

Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Nhắc.

2. Ông Phạm Văn Nam.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59 và 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Bảo N, sinh năm: 1991.

Đăng ký thường trú: Ấp TK, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Số 103, ấp CV, xã TH, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lê Châu T - Hội viên Hội Luật gia tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Số 310E, đường NVT, khu phố MT, phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp TK, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Bảo N và anh Ngô Văn T.

- Về con chung: Chị Mai Bảo N và anh Ngô Văn T không có con chung nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Mai Bảo N và anh Ngô Văn T không có nợ chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Mai Bảo N và anh Ngô Văn T thống nhất xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của anh chị là phần đất có diện tích 220.4m² thuộc thửa đất số 571, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp AQ, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre và tài sản gắn liền với đất có tổng giá trị là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

+ Anh Ngô Văn T được toàn quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 220.4m² thuộc thửa đất số 571, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp AQ, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (có bản vẽ kèm theo).

+ Buộc anh Ngô Văn T có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Mai Bảo N ½ giá trị tài sản chung, số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Thời gian trả tiền vào ngày 05/11/2023.

+ Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật tương ứng với phần diện tích đất được công nhận khi đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính cho đương sự khác và nghĩa vụ án phí được xác định trong quyết định này.

+ Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre căn cứ vào quyết định này điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS05193 đã cấp cho ông Ngô Văn T và bà Mai Bảo N ngày 03/4/2019 để cấp quyền sử dụng đất cho các đương sự nêu trên theo quy định.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí thu thập chứng cứ:

Chị Mai Bảo N và anh Ngô Văn T mỗi người chịu ½ chi phí thu thập chứng cứ là 1.009.500 đồng (Một triệu không trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng). Do chị Mai Bảo N đã nộp chi phí tạm ứng nên anh Ngô Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Mai Bảo N số tiền 1.009.500 đồng (Một triệu không trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Mai Bảo N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã

nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009634 ngày 26 tháng 10 năm 2022 và số tiền 26.250.000 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009633 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Chị Mai Bảo N có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền án phí là 21.750.000 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Ngô Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Dân